

Bản án số: 137/2021/HS-PT

Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị M Hiền; bà Trần Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

**- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa:** Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 245/TLLPT-HS ngày 26/8/2021 đối với các bị cáo Vũ M T do có kháng cáo của bị cáo Vũ M T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HSST ngày 120/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh B.

\* Các bị cáo có kháng cáo:

**1. Dương Văn T**, sinh năm 1983 tại huyện TY, tỉnh B; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Đồng Nội, xã Ngọc Vân, huyện TY, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 2/12; bố đẻ: Dương Văn T (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vợ: Trương Thị H (đã ly hôn năm 2019); bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004 con nhỏ sinh năm 2019; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: Ngày 8/10/2012 bị UBND quận 5, thành phố Hồ Chí M đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma túy, năm 2014 chấp hành xong; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

**2. Họ và tên: Vũ M T**, sinh ngày 14/10/1990; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn Nam Đồng, xã Danh T, huyện HH, tỉnh B; nơi ở: Thôn Danh Thượng 3, xã Danh T, huyện HH, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; bố đẻ: Vũ Đình H (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị Chiến, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: Bản án hình sự số 60/2011/HS-ST ngày 18/8/2011 Tòa án nhân dân huyện HH xử phạt 03 tháng 27 ngày về tội Trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản trộm

cấp 16.500.000 đồng (Đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí ngày 04/11/2011); Bản án hình sự số 52 ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản trộm cắp 38.000.000 đồng. Bản án phúc thẩm số 236/2011/ HSPT ngày 14/12/2011 của Tòa án tỉnh B xử phạt Vũ M T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong tù ngày 15/8/2012 và chấp hành xong tiền án phí ngày 23/12/2011); Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH xử phạt Vũ M T 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành C hai tội là 20 tháng tù; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam của Cơ quan điều tra Công an huyện HH từ ngày 29/12/2020. Hiện đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 40 ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH. Bị cáo hiện đã được trích xuất từ Trại tạm giam Công an tỉnh B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*(Trong vụ án còn có các bị cáo là Bùi Thế S, Bùi Thế B, Lê Văn Phúc; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/12/2020, bị cáo Dương Văn T đến nhà bị cáo Bùi Thế S chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T chuẩn bị về thì S nói với T “đi lấy cho ít đồ” (T hiểu ý S bảo T đi mua hộ S ma túy tổng hợp dạng đá về để bán) T đồng ý. Sau đó S đưa 1.400.000 đồng cho Bùi Thế B - sinh năm 1995 là con trai của S và bảo B đến nhà Thân Nhân C, sinh năm 1992, trú tại thôn Đồng Khanh, xã Ngọc Vân, huyện TY, tỉnh B lấy cho S số tiền 1.500.000 đồng là tiền C nợ S rồi đưa cho T số tiền 2.900.000 đồng và đi cùng với T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N9-4551 chở B đi lên nhà C lấy tiền. Khi đến gần nhà C, T đỗ ở ngoài đường, B đến cổng nhà C gọi C. C ra ngoài cổng đưa cho B số tiền 1.500.000 đồng, B cầm tiền đi ra chỗ T đang chờ và cùng T đi đến nhà Vũ M T - sinh năm 1990, trú tại thôn Nam Đồng, xã Danh T, huyện HH, tỉnh B. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần cổng nhà T, T bảo B đưa 2.900.000 đồng cho T và bảo B đứng ở ngoài đợi (B không biết T cầm tiền để đi mua ma túy), T đi vào trong sân nhà T, gặp T, T nói “Đề cho hộp 5” (ý là T bảo T bán cho 2.900.000 đồng tiền ma túy đá), T nói không đủ, chỉ còn 2.700.000 đồng, T đồng ý và nói bán cho 200.000 đồng tiền “trắng” nghĩa là 200.000 đồng tiền ma túy heroine, T nói “hết rồi”. Sau đó, T vào trong nhà một lúc sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng đầu có rãnh khóa B nhựa bên trong đựng các chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá. T cầm số ma túy T đưa cho và trả T số tiền 2.700.000 đồng, T cầm ma túy trên tay trái và quay ra chở B về nhà S. Khi về đến nhà S, T đưa cho

S số ma túy trên, còn số tiền 200.000 đồng mua ma túy thừa T giữ lại không đưa cho S và tiêu sài cá nhân hết. Cầm gói ma túy T đưa, S vào trong nhà ngang chia số ma túy mà T đưa cho vào các đoạn ống nhựa để bán lẻ, còn T ngồi cắt ống hút để S chia ma túy, được một lúc thì ống hút bị ứ đọng và hết nên T không cắt nữa, S bảo B đi mua ống hút về để S chia ma túy (lúc này B mới biết lúc trước đi cùng T đến nhà T là đi mua ma túy và S bảo B mua ống hút về để chia ma túy). Khi B mua ống hút về thì T đã về, số ma túy T đưa cho S chia được 35 đoạn, rồi S cho hết số ma túy trên vào 01 lọ nhựa màu trắng có chữ Pharcoter có nắp đậy để ở đầu giường ngủ của S, khi nào có người hỏi mua thì lấy ra bán.

Khoảng 09 giờ 30 phút sáng ngày 29/12/2020, bị cáo Bùi Thế S điều KH xe mô tô biển kiểm soát 98L7-0065 đến nhà bị cáo Lê Văn Phúc để mua ma túy tổng hợp dạng hồng phiến về để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ cùng ngày S đến nhà Phúc, gặp Phúc, S nói “để cho 2 triệu ma túy hồng phiến” và đồng thời đưa 2.000.000 đồng cho Phúc, Phúc đồng ý cầm tiền của S và lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 40 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt có chữ WY là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến đưa cho S, Ngoài ra, Phúc khuyên mại cho S 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất cục bột màu trắng là ma túy heroine để S sử dụng. S cầm số ma túy Phúc đưa cho đút vào túi áo trước ngực rồi đi về nhà. Khoảng 12 giờ 00 phút S về đến nhà, lúc này trong nhà ngang nơi S ngủ có Dương Văn T và Nguyễn Văn Tiến - sinh năm 1960 trú tại thôn Thanh Lâm, xã Hoàng Lương, huyện HH, tỉnh B đang ngồi chơi, còn B đang thả diều ở ngoài cổng. S vào ngồi uống nước với T và Tiến. Ngồi uống nước một lúc, S bỏ 01 một gói giấy bạc bên trong đựng ma túy heroine mà Phúc cho S trước đó ra lấy một ít đưa cho T để T cho vào kim tiêm để sử dụng, và một ít cho vào tờ giấy bạc để S và Tiến sử dụng C, phần còn lại S để ở ô thoáng trên tường. Lúc này, có người thanh niên Nguyễn Hoàng Trang tự khai sinh năm 1992 trú tại thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện TY, tỉnh B và Đoàn Văn Chí, sinh năm 1993, trú tại thôn Tiền, xã Cao Xá, huyện TY, tỉnh B đến nhà S, gặp B ở ngoài cổng, Trang nói với B “bố có nhà không”? B trả lời “có”. Trang đưa cho B 300.000 đồng và bảo bán cho 2 nước một ngô (B hiểu ý là bán cho 200.000 đồng tiền ma túy đá và 100.000 đồng tiền ma túy dạng hồng phiến) nên B đồng ý và cầm 300.000 đồng mà Trang đưa rồi vào nhà lấy ma túy, khi vào trong nhà B nói với S “đồ đâu bán cho thằng ngoài cổng”, S đưa cho B 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 40 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến mà S mua của Phúc trước đó và chỉ cho B lọ nhựa màu trắng bên trong đựng 35 đoạn ống nhựa chứa ma túy tổng hợp dạng đá ở đầu giường ngủ. B lấy lọ nhựa màu trắng chứa ma túy tổng hợp dạng đá ở đầu giường ngủ ra, sau đó lấy 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có một đoạn màu hồng, một đoạn màu xanh lá cây, bên trong mỗi đoạn đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng là ma túy

tổng hợp ở bên trong túi nilon màu trắng ra đưa cho Trang, số ma túy còn lại B đút vào túi quần và quay ra thả điều, đúng lúc đó thì Cơ quan điều tra Công an huyện TY bắt quả tang B và Trang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do hoảng sợ Trang vứt số ma túy đang cầm trên tay xuống cống, B chạy vào trong vườn bưởi phía sau nhà ở của S và vứt 01 túi nilon bên trong đựng 39 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến ở rãnh nước thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Khi phát hiện Công an bắt giữ B và Trang ở ngoài cống, T ở trong nhà S đang chuẩn bị sử dụng ma túy đã bơm hết ma túy trong bơm kim tiêm ra ngoài bể kim và vứt bơm kim tiêm đi. Quá trình bắt quả tang vật chứng thu giữ bao gồm:

- Thu giữ tại mặt đường trước cống ra vào nhà Bùi Thế S 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có một đoạn màu hồng, một đoạn màu xanh lá cây, bên trong mỗi đoạn đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; Thu giữ ở mặt đất phía trong cống ra vào nhà Bùi Thế S 01 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Tất cả số ma túy trên được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Bùi Thế B đang mặc khi bị bắt 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên ngoài có chữ “PHARCOTER” bên trong đựng 33 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu gồm các màu vàng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, tím, hồng, trắng bên trong các đoạn ống nhựa đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; Thu giữ tại rãnh nước trong vườn bưởi phía sau nhà ở của Bùi Thế S 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong đựng 39 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp. Bùi Thế B khai nhận đó là ma túy B vứt ra khi bị bắt. Tất cả số ma túy trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”.

- Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Bùi Thế B đang mặc khi bị bắt số tiền 450.000 đồng, gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và 03 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng; Thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98L7-0065 màu sơn đen, đỏ nhãn hiệu “ORIENTAL” đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, không có yếm, của Bùi Thế S.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện TY tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thế B và Bùi Thế S, kết quả khám xét thu giữ: 01 đoạn giấy bạc, một mặt có bấm dính chất màu đen thu tại mặt bàn uống nước trong phòng ngủ của Bùi Thế S; 01 gói giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, thu tại ô thoáng dưới cùng phía trên bàn uống nước trên tường phòng ngủ của Bùi Thế S; 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa B nhựa, có viên màu đỏ, bên trong đựng 10 viên nén màu hồng đỏ, túi nilon được quấn tròn và quấn dây cao su màu vàng bên ngoài, thu trên nền phòng

ngủ, bên dưới ghế gỗ cuối giường của Bùi Thế S. Tất cả số ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”.

Ngày 29/12/2020, bị cáo Dương Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện TY 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, kiểu dáng Dream biển kiểm soát 98N9-4551, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm, xe cũ đã qua sử dụng, xây xát, nứt vỡ nhiều chỗ, trên xe không có tài sản đồ vật gì khác.

Căn cứ lời khai của bị cáo Bùi Thế S, ngày 29/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện TY đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lê Văn Phúc. Quá trình khám xét Phúc tự nguyện giao nộp: Tại túi quần phía trước bên trái quần của Lê Văn Phúc đang mặc có 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa B nhựa, có viền màu đỏ bên trong đựng: 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 tờ giấy trắng được gấp lại, bên trong có 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroine. Lê Văn Phúc khai nhận đó là ma túy của Lê Văn Phúc, được niêm phong trong phong bì “KX1”; Tại túi quần phía trước bên phải chiếc quần Lê Văn Phúc đang mặc số tiền 570.000 đồng.

Cùng ngày 29/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện TY tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Vũ M T. Kết quả không thu giữ được gì.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Thế S, bị cáo Bùi Thế B và kết quả khám xét khẩn cấp, ngày 29/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lê Văn Phúc và bị cáo Dương Văn T.

Ngày 29/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 11 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định vật chứng thu giữ được niêm phong trong các phong bì “QT”, “QT1”, “KX”, “KX1”.

Tại kết luận giám định số 09/KL-GĐ ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

*“4.1. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có: 01 (một) đoạn màu hồng và 01 (một) đoạn màu xanh lá cây) là ma túy, có tổng khối lượng 0,019 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy, có khối lượng 0,047 gam, loại Methamphetamine.*

*4.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 33 (ba mươi ba) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu gồm các màu vàng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, tím, trắng và hồng, được đựng trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên ngoài có chữ “PHARCOTER” là ma túy, có khối lượng 2,149 gam, loại Methamphetamine; 39 (ba mươi chín) viên nén hình tròn màu hồng đỏ được gói trong 01 (một) gói nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng 3,810 gam, loại Methamphetamine.*

4.3. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” được niêm phong gửi giám định: Chất màu đen bám dính trên một mặt của 01 (một) mảnh giấy bạc không tìm thấy thành phần chất ma túy, không xác định được khối lượng (do lượng mẫu quá ít); Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,024 gam, loại Heroine; 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa B nhựa, viên màu đỏ, túi nilon được cuộn tròn và quấn dây cao su màu vàng bên ngoài là ma túy, có tổng khối lượng 0,977 gam, loại Methamphetamine.

4.4. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KXI” được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa B nhựa, viên màu đỏ: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng, được gói trong một gói nilon màu đen không tìm thấy thành phần chất ma túy, có khối lượng 3,713 gam; Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu đen, được gói trong 01 (một) gói giấy màu trắng là ma túy, có khối lượng 2,783 gam, loại Heroine.”

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn T khai nhận, khi S nhờ T đi mua ma túy thì T biết S nhờ T mua ma túy về cho S để bán kiếm lời.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là ma túy của S mục đích để bán kiếm lời. Ngày 29/12/2020, S đã đưa số ma túy trên cho B để bán cho Trang, số ma túy còn lại B cất vào túi quần ai hỏi mua thì bán. B không có mục đích sử dụng số ma túy trên. Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của S và B là 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, B không biết S để số ma túy ở đó từ khi nào và với mục đích để làm gì. Bùi Thế S thừa nhận 01 đoạn giấy bạc, một mặt có bám dính chất màu đen là đoạn giấy bạc S và Tiến đang sử dụng ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố các bị cáo Bùi Thế S, Bùi Thế B, Lê Văn Phúc, Dương Văn T, Vũ M T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo S, B bị truy tố theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phúc bị truy tố theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T và bị cáo T bị truy tố theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thế S, Bùi Thế B, Lê Văn Phúc, Dương Văn T, Vũ M T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Thế S 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020. Phạt bổ sung B tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo S.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thế B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020. Phạt bổ sung B tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo B.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Phúc 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020. Phạt bổ sung B tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Phúc.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020. Phạt bổ sung B tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo T.

- Xử phạt bị cáo Vũ M T 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với bản án số 21/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh B đã xử phạt bị cáo 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành C hai tội là 20 (hai mươi) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành C cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020. Phạt bổ sung B tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về vật chứng, án phí quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 28/7/2021 và ngày 30/7/2021, bị cáo Vũ M T và bị cáo Dương Văn T lần lượt có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/9/2021, trước khi mở phiên tòa, bị cáo Dương Văn T có đơn xin rút kháng cáo. Tòa án đã có Thông báo số 23/2021/TB-TA ngày 23/9/2021 về việc rút kháng cáo của bị cáo T

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo Vũ M T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên kháng cáo, nộp bổ sung 01 biên lai nộp tiền phạt và tiền án phí theo Bản án số 42/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TY; bản sao Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông Nguyễn Văn Vời (ông ngoại bị cáo), Quyết định hưởng chế độ đối với thân nhân của ông Vũ Đình H (bố đẻ bị cáo).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ M T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, tại nhà của bị cáo Vũ M T, T đã có hành vi bán trái phép 2.168 gam ma túy Methamphetamine với giá 2.700.000 đồng cho bị cáo Dương Văn T để T đưa cho bị cáo Bùi Thế S bán kiếm lời.

Khoảng 10 giờ ngày 29/12/2020, tại nhà của bị cáo Lê Văn Phúc, Phúc có hành vi bán trái phép 3.857 gam ma túy Methamphetamine và 01 gói ma túy heroine với giá 2.000.000 đồng cho bị cáo Bùi Thế S. Ngoài ra Phúc còn tàng trữ 2.783 gam ma túy Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 29/12/2020, tại nhà ở của bị cáo Bùi Thế S. Bị cáo S đưa cho bị cáo Bùi Thế B 6,025 gam ma túy Methamphetamine để bán kiếm lời. Bị cáo B đã bán 0.066 gam ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Hoàng Trang tự khai sinh năm 1992 trú tại thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện TY, tỉnh B. Ngoài ra, bị cáo S còn cất giấu 0.977 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh B đã xét xử các bị cáo Bùi Thế S, Bùi Thế B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm I khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Lê Văn Phúc về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Dương Văn T, Vũ M T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Dương Văn T: Ngày 30/7/2021, bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 23/9/2021, trước khi mở phiên tòa, bị cáo Dương Văn T có đơn xin rút kháng cáo. Tòa án đã có Thông báo số 23/2021/TB-TA ngày 23/9/2021 về việc rút kháng cáo của bị cáo T. Hội đồng xét xử không xem xét đơn kháng cáo của bị cáo T.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ M T:



Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân các bị cáo và xã hội. Vì vậy, các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa C đối với loại tội phạm này. Bị cáo S có vai trò chính trong vụ án, tiếp đến là bị cáo B và bị cáo Phúc. Bị cáo T và bị cáo T có vai trò sau cùng trong vụ án.

Bị cáo T có T độ khai báo thành khẩn và tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình; có tham gia quân đội từ năm 2009 đến năm 2011 nên được áp dụng T tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bản án sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TY đã đánh giá đầy đủ các nội dung trên, tuyên xử phạt bị cáo Vũ M T 05 tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Vũ M T đã tác động gia đình nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; ông ngoại và bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng nên cần áp dụng T tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T.

Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T; sửa phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ M T, sửa phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vũ M T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt bị cáo Vũ M T 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với bản án số 21/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh B đã xử phạt bị cáo 13(mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, buộc bị cáo phải chấp hành C cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKSND, TAND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hương Giang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ong Thân T Hoàng Thị Thu Hiền**

**Trần Thị Hà**

\